

HL, ngày 20 tháng 6 năm 2018

Số: 60/2018/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 79/2018/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa:

*\* Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị T - SN: 1985.

Địa chỉ: SN 467/55, khu phố 1, đường H, phường TX, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

*\* Bị đơn:* Anh Lê Văn D – SN: 1980.

Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện HL, tỉnh Thanh Hoá.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- *Chị Đặng Thị T và anh Lê Văn D*

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về hôn nhân:* Chị Đặng Thị T và anh Lê Văn D thuận tình ly hôn.
- *Về con chung:* Chị Đặng Thị T và anh Lê Văn D xác định vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Lê Thị VA, sinh ngày 23/02/2007.

Vợ chồng ly hôn chị Đặng Thị T và anh Lê Văn D thống nhất thỏa thuận giao cháu VA cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh D không phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Anh D có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị Đặng Thị T và anh Lê Văn D xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Đặng Thị T và anh Lê Văn D thống nhất thỏa thuận: chị T chịu trách nhiệm nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HL theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0002967 ngày 27 tháng 4 năm 2018. Hoàn trả lại cho chị T số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện HL;
- UBND xã L, H. HL;
- Chi cục THADS huyện HL
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Nam Văn**